

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
Ngành/Chuyên ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

- 1. Tên học phần: **Toán kinh tế**
- 2. Loại học phần: **Lý thuyết**
- 3. Số tín chỉ: **04 tín chỉ. Trong đó(LT 04)**
- 4. Bộ môn quản lý học phần: **Bộ môn Quản trị kinh doanh**
- 5. Điều kiện tiên quyết: **Học sau HP Kinh tế học vĩ mô**
- 6. Phân bổ thời gian:

- Thời gian lên lớp: **60 tiết**
 - Số tiết lý thuyết: **58 tiết**
 - Số tiết thực hành: **0 tiết**
 - Số tiết kiểm tra: **02 tiết**

- Thời gian tự học: **120 giờ**

7. Mục tiêu của học phần:

7.1. Kiến thức

Học phần trang bị những kiến thức về các phương pháp toán kinh tế là loại công cụ không thể thiếu được trong việc phân tích, đánh giá kinh tế và lựa chọn các quyết định quản trị kinh doanh.

7.2. Kỹ năng

- Hình thành cho sinh viên một số kỹ năng cơ bản: Kỹ năng nhận thức, tính toán, phân tích và giải quyết các tình huống kinh tế phát sinh trong doanh nghiệp và thực tế nền kinh tế.

- Kỹ năng tư duy, kỹ năng làm việc theo nhóm
- Kỹ năng trình bày và giải quyết vấn đề

7.3. Thái độ

- Sinh viên yêu thích và hứng thú với môn học Toán kinh tế
- Sinh viên có thái độ nghiêm túc, cầu tiến trong quá trình học tập và nghiên cứu.
- Hình thành thói quen vận dụng lý thuyết vào giải quyết các vấn đề trong thực tiễn.

8. Nội dung học phần:

8.1. Mô tả vấn đề

Học phần bao gồm những vấn đề có liên quan đến nhiều lĩnh vực toán học gồm các phương pháp thống kê kinh tế và thống kê toán, mô hình hóa các quá trình kinh tế



8.2.Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung	Lý thuyết	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
1	1.1.Khái niệm về phương pháp chọn mẫu và ước lượng. 1.1.1.Khái niệm. 1.1.2.Ước lượng chệch và ước lượng không chệch. 1.1.3.Các tham số của tập hợp tổng quát và của tập hợp mẫu. 1.2.Độ chính xác, độ tin cậy của ước lượng.	4	[1] trang 5 đến 14	- Học lý thuyết trên lớp - Tham gia thảo luận. - Thực hành các ví dụ, bài tập
2	1.3.Ước lượng giá trị trung bình và ước lượng tỷ lệ cấu thành. 1.4.Ứng dụng phương pháp chọn mẫu và ước lượng. Bài tập vận dụng	4	[1] trang 15 đến 22	- Học lý thuyết trên lớp - Tham gia thảo luận.
3	Chương II: Phương pháp tương quan. 2.1. Mỗi quan hệ hàm số và mỗi quan hệ tương quan. 2.2. Mô hình tương quan cặp. 2.2.1 Khái niệm 2.2.2 Nhận xét trực quan về sự phụ thuộc tương quan bằng đồ thị phân bố.	4	[1] trang 23 đến 32	- Học lý thuyết trên lớp - Tham gia thảo luận.
4	2.2.3 Hồi quy tuyến tính. 2.2.3.1 Phương pháp bình phương nhỏ nhất.	4	[1] trang 33 đến 36	- Học lý thuyết trên lớp - Tham gia thảo luận.
5	2.2.3.2 Hệ số tương quan. 2.2.4. Hồi quy phi tuyến 2.2.4.1 Các dạng của phương trình hồi quy phi tuyến.	4	[1] trang 37 đến 48	- Học lý thuyết trên lớp - Tham gia thảo luận. - Thực hành các ví dụ, bài tập
6	2.2.4.2 Phương pháp xây dựng phương trình hồi quy phi tuyến. 2.2.4.3 Tỷ số tương quan. Bài tập vận dụng	4	[1] trang 49 đến 55	- Thực hành các ví dụ, bài tập
7	2.3 Mô hình tương quan bội. 2.3.1 Khái niệm. 2.3.2 Dạng của phương trình hồi quy tương quan bội. 2.3.3 Phương pháp bình phương nhỏ nhất.	4		- Thực hành các ví dụ, bài tập

CÔNG
TR
ĐẠI
CÔNG
QUẢN

Tuần	Nội dung	Lý thuyết	TL đọc trước	Nhiệm vụ của sinh viên
8	2.3.4 Hệ số tương quan bội. 2.3.5 Hệ số tương quan cá biệt. Bài tập vận dụng	4	[1] trang 58 đến 71	- Học lý thuyết trên lớp - Tham gia thảo luận. - Thực hành các ví dụ, bài tập
9	2.3.6 Kiểm định hệ số tương quan bội và hệ số tương quan cá biệt. 2.4 Một số chú ý khi sử dụng phương pháp phân tích tương quan. Kiểm tra giữa kỳ	4		- Thực hành các ví dụ, bài tập - Làm bài kiểm tra đúng quy chế
10	Chương III: Phương pháp quy hoạch tuyến tính. 3.1 Một số tình huống trong thực tế dẫn đến bài toán quy hoạch tuyến tính 3.2 Bài toán quy hoạch tuyến tính 3.2.1. Bài toán QHTT dạng tổng quát và dạng đặc biệt 3.2.2. Các tính chất của bài toán QHTT 3.4. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính.	4	[1] trang 72 đến 87	- Thực hành các ví dụ, bài tập
11	3.4. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính (tiếp)	4	[1] trang 87 đến 92	- Học lý thuyết trên lớp - Thực hành các ví dụ, bài tập
12	3.4. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính (tiếp)	4		- Làm bài tập thực hành
13	3.5 Bài toán vận tải. 3.5.1 Lập bài toán. 3.5.2 Tìm nghiệm cơ sở chấp nhận được của bài toán vận tải.	4		- Thực hành các ví dụ, bài tập
14	3.5.3 Giải bài toán vận tải bằng phương pháp phân phối.	4	[1] trang 100 đến 109	- Học lý thuyết trên lớp - Tham gia thảo luận.
15	3.5.3 Giải bài toán vận tải bằng phương pháp phân phối (tiếp)	4		- Thực hành các ví dụ, bài tập
	Tổng	60		

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Theo quy định hiện hành của Trường và Bộ GD&ĐT
- Bài tập: Phải hoàn thành các bài tập giáo viên giao và tham gia chữa bài tập, thảo luận trên lớp
- Dụng cụ học tập: Máy tính cá nhân và các tài liệu phục vụ cho học phần

- Làm bài kiểm tra giữa kỳ
- Hoàn thành bài thi kết thúc học phần.
- Đọc tài liệu giáo khoa trước khi lên lớp.

10. Thang điểm và hình thức đánh giá:

- **Thang điểm:** Thang điểm 10
- **Hình thức đánh giá:** Thi tự luận 90 phút

11. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên

TT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà, viết tiểu luận...	42/60 tiết	10%	Sinh viên không tham dự đủ 70% số tiết học trên lớp theo quy định của học phần trong chương trình đào tạo thì không được dự thi kết thúc học phần
2	Điểm kiểm tra giữa kỳ	1 bài/học phần	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Tự luận 90 phút	60%	

12. Tài liệu học tập

- Giáo trình bắt buộc:
- Sách, giáo trình chính (GTC):
 - [1] Ths.Đỗ Thảo Dịu, Bài giảng Toán Kinh tế,
 - [2] PGS.TS Nhâm Văn Toán, Giáo trình Toán Kinh tế
 - [3] Bộ Câu hỏi bài tập học phần Toán Kinh tế
- Tài liệu tham khảo:

13. Các yêu cầu khác (nếu có) của học phần: Không

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 3 năm 2020



HIỆU TRƯỞNG

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

TS. Hoàng Hùng Thắng

ThS. Đặng Thị Thu Giang

ThS. Đỗ Thảo Dịu